

ÔN LUYỆN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 - TOÁN LỚP 3

Thời gian làm bài: 40 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số có chữ số hàng nghìn bằng 6 là:

- A. 3 615 B. 6 902 C. 1 068 D. 5 264

Câu 2: Làm tròn số 5 837 đến hàng chục ta được:

- A. 5 830 B. 5 800 C. 5 840 D. 5 900

Câu 3: Trong các số La Mã sau: VIII, XIX, XII, XV, số lớn nhất là:

- A. VIII B. XIX C. XII D. XV

Câu 4: Kết quả của phép tính $6\,369 : 3$ là:

- A. 2 123 B. 2 133 C. 2 023 D. 2 113

Câu 5: Ngày đầu bán 1 420kg táo, ngày sau bán gấp đôi ngày đầu. Cả hai ngày bán được:

- A. 2 840 kg B. 4 260 kg C. 3 840 kg D. 4 160 kg

Câu 6: Một hình vuông có chu vi bằng 48 m. Độ dài cạnh của hình vuông đó là:

- A. 24 m B. 12 m C. 8 m D. 96 m

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1: Điền vào chỗ trống (1 điểm)

+ Số gồm 4 nghìn, 9 chục và 5 đơn vị viết là:

+ Làm tròn số 8 245 đến hàng trăm ta được:

+ Các số XI, IX, XIV, VI sắp xếp tăng dần là:

Bài 2: Đặt tính rồi tính (2 điểm)

$$4\,835 + 3\,726$$

$$9\,104 - 5\,638$$

$$1\,514 \times 4$$

$$8\,456 : 7$$

.....			
.....			
.....			
.....			

Bài 3: Số? (1 điểm)

$4\,520 - \dots\dots\dots = 2\,180$

$\dots\dots\dots \times 4 = 8\,040$

$6\,100 - \dots\dots\dots = 3\,400$

$\dots\dots\dots \times 6 = 7\,260$

Bài 4: Viết số vào ô trống cho thích hợp (1 điểm)

Số		8 314	2 965	5 072	7 439
Phân tích	Hàng nghìn				
	Hàng trăm				
	Hàng chục				
	Hàng đơn vị				
Làm tròn	Hàng chục				
	Hàng trăm				

Bài 5: (1 điểm) Một bức tranh ghép từ 6 mảnh hình vuông cạnh 9cm. Tính diện tích bức tranh đó.

Bài giải:

Bài 6: (1 điểm) Từ các số: 4, 0, 9, 3 viết các số có 4 chữ số khác nhau có hàng trăm là 4 và hàng nghìn là 9.

Bài giải:
